

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1131/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/9/2022  
V/v: Tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Bích Đào, Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú không tham gia phiên tòa***

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 862/2022/HNST ngày 02 tháng 08 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)

HKTT: 69 đường L, phường P, quận Tân Phú, TPHCM

Tạm trú: A91/44 tổ 19 ấp X, đường X, xã V, huyện Bình Chánh

**Bi đơn:** Ông Lê Hữu K, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: 69 đường L, phường P, quận Tân Phú, TPHCM

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, các buổi hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:* Bà và ông Lê Hữu K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K có quan hệ với người phụ nữ khác, người phụ nữ đó là bạn vợ chồng bà, khi từ Bắc vào trong Thành phố Hồ Chí Minh vợ chồng bà đã giúp đỡ công ăn việc làm rồi qua lại với chồng bà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau.

Mặt khác tính tình ông K thay đổi thường xuyên chửi bà nặng lời, chửi cha mẹ bà cho nên cuộc sống vợ chồng ngày càng nhạt phai. Nay bà xin được ly hôn cùng ông K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lê Thị C, sinh ngày 24/3/1996, Lê Hữu T, sinh ngày 01/5/1999 và Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/6/2010. Con chung Lê Thị C, sinh ngày 24/3/1996 và Lê Hữu T, sinh ngày 01/5/1999 đã trưởng thành nên không tranh chấp. Đối với Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/6/2010 bà xin được nuôi con không yêu cầu ông K cấp dưỡng

Về tài sản chung: Bà xin tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

*Tại bản tự khai, các buổi hòa giải bị đơn ông Lê Hữu K trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn giữa hai người là đúng.

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông hay nóng tính trong quá trình sinh hoạt trong gia đình ông có nói nặng lời với vợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Khoảng 7 năm trước ông có qua lại với đứa em gái kết nghĩa cùng quê, thấy em kết nghĩa khó khăn ông có giúp đỡ làm ăn nhưng vợ ông ghen tuông nên ông bỏ không qua lại nữa. Nay bà T xin ly hôn ông không đồng ý vì ông còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Lê Thị C, sinh ngày 24/3/1996, Lê Hữu T, sinh ngày 01/5/1996 và Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/6/2010.

Nếu Tòa xử cho ly hôn thì con chung đã trưởng thành nên không tranh chấp. Đối với Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/6/2010 thì ông giao bà T nuôi con chung ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị T có mặt, ông Lê Hữu K vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Xét đơn khởi kiện của bà Lê Thị T yêu cầu ly hôn cùng ông Lê Hữu K, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn hôn ông Lê Hữu K có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:*

Bị đơn ông Lê Hữu K đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Lê Hữu K theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[3] Về nội dung tranh chấp:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 14/02/2008 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa có đủ cơ sở xác nhận hôn nhân giữa bà Lê Thị T và ông Lê Hữu K là hợp pháp phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Lê Thị T trình bày nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau. Ông K có những mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai.

Ông Lê Hữu K trình bày vợ chồng mâu thuẫn do ông hay nóng tính trong quá trình sinh hoạt trong gia đình ông có nói nặng lời với vợ, ông có qua lại với người em gái kết nghĩa cùng quê, ông có giúp đỡ làm ăn nhưng vợ ông ghen tuông.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng giữa bà T và ông K mâu thuẫn thực tế có xảy ra vì cả hai điều thừa nhận. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu...có nghĩa vụ sống chung...”. Do vậy, xét yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- *Về con chung:* Ông K và bà T có 3 con chung Lê Thị C, sinh ngày 24/3/1996 và Lê Hữu T, sinh ngày 01/5/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/6/2010 bà T xin được nuôi con không yêu cầu ông K cấp dưỡng. Ông K đồng ý giao bà T nuôi con ông không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy trẻ Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/06/2010, nguyện vọng của trẻ được sống cùng mẹ, ông K cũng đồng ý giao trẻ Quỳnh A cho bà T nuôi dưỡng vì vậy Hội đồng xét xử giao trẻ Quỳnh A cho bà T nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông K do bà T không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T và ông K không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này bà T và ông K có chứng cứ chứng minh hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết trong vụ kiện khác nếu đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn bà Lê Thị T phải nộp không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay

không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266; Điều 267; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị T**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T được ly hôn với ông Lê Hữu K.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 14/02/2008 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Lê Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/6/2010. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông K do bà T Không yêu cầu.

Đối với con chung tên Lê Thị C, sinh ngày 24/3/1996 và Lê Hữu T, sinh ngày 01/5/1999 đã trưởng thành nên không xem xét.

Khi có lý do chính đáng phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Nếu hai bên không tự thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông K hoặc bà T, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông K không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này bà T và ông K có chứng cứ chứng minh hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết trong vụ kiện khác nếu đương sự có yêu cầu.

**2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Lê Thị T nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba

trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0036024 ngày 02/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**4.** Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Trúc Lý**